

UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1341** /STC-QLNS

Tuyên Quang, ngày **20** tháng 9 năm 2019

V/v đề nghị thẩm định
Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng
nhân dân tỉnh năm 2019

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm TTATGT;

Thông tư số 28/2019/TT-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm TTATGT;

Quyết định số 901/QĐ-BTC ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm TTATGT;

Căn cứ Công văn số 2341/UBND-TH ngày 14/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Sau khi xin ý kiến tham gia của các cơ quan liên quan, Sở Tài chính đã hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định nội dung chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông của cấp huyện và mức hỗ trợ đối với lực lượng Công an tỉnh thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (có dự thảo Nghị quyết và các văn bản kèm theo).

Sở Tài chính trân trọng đề nghị Sở Tư pháp thẩm định Dự thảo nêu trên để Sở Tài chính hoàn thiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh./. **β**

Nơi nhận: **β**

- Như trên (để thẩm định);
- Lưu: VT, QLNS (B.3).

GIÁM ĐỐC



Hà Trung Kiên



Tuyên Quang, ngày tháng năm 2019

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc Quy định nội dung chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông của cấp huyện và mức chi hỗ trợ đối với lực lượng Công an tỉnh thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 2306/UBND-TH ngày 12/8/2019 về việc xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nội dung chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông của cấp huyện và mức hỗ trợ đối với lực lượng Công an tỉnh thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Ngày 02/01/2018 Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 01/2018/TT-BTC quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông, trong đó tại điểm e, điểm g Khoản 4 Điều 3 Thông tư quy định:

“e) Trường hợp địa phương thành lập Ban ATGT tại quận, huyện, thành phố thuộc tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Quyết định số 22/2017/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ: Nội dung chi bảo đảm TTATGT của quận, huyện, thành phố thuộc tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định, đảm bảo phù hợp trên cơ sở nội dung quy định tại Thông tư này;

g) Chi thực hiện các nhiệm vụ khác phục vụ trực tiếp công tác bảo đảm TTATGT do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định”.

2. Ngày 13/6/2018 Bộ Tài chính ban hành Quyết định số 901/QĐ-BTC quy định về việc đính chính Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông, trong đó tại Khoản 2, khoản 3 Điều 1 Quyết định quy định:

“2. Điểm e Khoản 4 Điều 3 đính chính cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định” thành “Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định”.

3. Điểm g Khoản 4 Điều 3 đính chính cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định” thành “Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định””

3. Ngày 21/5/2019 Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 28/2019/TT-BTC quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông, trong đó tại khoản 5 Điều 1 Thông tư quy định:

“ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định sử dụng nguồn kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông và nguồn ngân sách địa phương để thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm TTATGT trên địa bàn; quyết định cụ thể mức hỗ trợ cho lực lượng Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để thực hiện nhiệm vụ đảm bảo TTATGT trên địa bàn theo quy định tại điểm b, khoản 9, Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước; kết quả phân bổ và giao dự toán cho lực lượng Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đồng gửi Bộ”.

Từ quy định nêu trên cần thiết phải xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông của cấp huyện và mức hỗ trợ đối với lực lượng Công an tỉnh thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích: Thiết lập khung pháp lý đầy đủ, đồng bộ, đảm bảo thống nhất, phù hợp với quy định pháp luật có liên quan và phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương về công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông. Đảm bảo chính sách công khai, minh bạch, tạo thuận lợi trong việc tổ chức thực hiện.

2. Quan điểm:

- Phù hợp với pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản có liên quan.

- Xây dựng Nghị quyết phù hợp với các nội dung chi thuộc phân cấp của địa phương, đồng thời phù hợp với điều kiện thực tế và phân cấp quản lý của địa phương. Đảm bảo có đầy đủ cơ sở để quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.

III. CĂN CỨ SOẠN THẢO VÀ BAN HÀNH VĂN BẢN

Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm TTATGT;

Thông tư số 28/2019/TT-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm TTATGT.

Quyết định số 901/QĐ-BTC ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm TTATGT

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Sở Tài chính đã thành lập tổ soạn thảo dự thảo Nghị quyết và xây dựng Kế hoạch soạn thảo dự thảo Nghị quyết.

Ngày 26/8/2019 Sở Tài chính đã có Công văn số 1193/STC-QLNS gửi các cơ quan có liên quan và Sở Thông tin và Truyền thông về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị quyết và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang để lấy ý kiến nhân dân. Kết quả đã có 03/19 cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến đã có ý kiến tham gia. Sở Thông tin và Truyền thông có Công văn số .../STTT-BBTCTTĐT ngày .../.../2019 về việc tổng hợp các ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức và cá nhân từ hệ thống tiếp nhận thông tin của Cổng thông tin điện tử tỉnh đối với dự thảo văn bản QPPL, kết quả từ ngày .../.../2019 đến ngày .../.../2019 có ... ý kiến đóng góp từ hệ thống.

Sở Tài chính hoàn chỉnh Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nội dung chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông của cấp huyện và mức hỗ trợ đối với lực lượng Công an tỉnh thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số .../BC-STP ngày .../.../2019.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Về nội dung chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông của cấp huyện: Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 3 Thông tư số 01/2018/TT-BTC, dự thảo Nghị quyết xây dựng cụ thể các nội dung chi bảo đảm an toàn giao thông của cấp huyện với 02 nội dung chi, quy định mức hỗ trợ đối với lực lượng Công an tỉnh thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an toàn giao thông, quy định nguồn kinh phí và định mức phân bổ nguồn kinh phí. Dự thảo Nghị quyết gồm 07 điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

Điều 3. Nội dung chi bảo đảm TTATGT của cấp huyện.

Điều 4. Mức hỗ trợ đối với lực lượng Công an tỉnh thực hiện nhiệm vụ bảo đảm TTATGT

Điều 5. Nguồn kinh phí và định mức phân bổ nguồn kinh phí

Điều 6. Tổ chức thực hiện.

Điều 7. Hiệu lực thi hành.

V. NHỮNG ĐIỀU CÓ Ý KIẾN KHÁC NHAU: Không

Sở Tài chính kính trình UBND tỉnh Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nội dung chi bảo đảm trật tự an toàn giao của cấp huyện và mức hỗ trợ đối với lực lượng Công an tỉnh thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

(Xin trình kèm: Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh; Tổng hợp, giải trình ý kiến tham gia của các đơn vị; Tổng hợp, giải trình Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp).

Nơi nhận:

- Như trên (để trình);
- Sở Tư pháp;
- Lưu VT, QLNS (B.5)

GIÁM ĐỐC

Hà Trung Kiên

Số: /2019/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2019



NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung chi bảo đảm trật tự an toàn
giao thông của cấp huyện và mức hỗ trợ đối với lực lượng Công an
tỉnh thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông;

Căn cứ Thông tư số 28/2019/TT-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

Căn cứ Quyết định số 901/QĐ-BTC ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông,

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định nội dung chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông của cấp huyện và mức hỗ trợ đối với lực lượng Công an tỉnh thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số .../BC-HĐND ngày ... tháng ... năm 2019 của Ban ... Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định nội dung chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông (sau đây viết tắt là TTATGT) trên địa bàn huyện, thành phố và mức hỗ trợ đối với

lực lượng Công an tỉnh thực hiện nhiệm vụ bảo đảm TTATGT trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Những nội dung khác về công tác bảo đảm TTATGT trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 Bộ Tài chính, Thông tư số 28/2019/TT-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Bộ Tài chính và các văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Công an tỉnh; Thanh tra giao thông tỉnh; lực lượng trực tiếp tham gia bảo đảm TTATGT trực thuộc Công an tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Ban an toàn giao thông huyện, thành phố; Thanh tra giao thông huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm TTATGT trên địa bàn cấp huyện.

Điều 3. Nội dung chi bảo đảm TTATGT của huyện, thành phố.

1. Nội dung chi chung

a) Chi tuyên truyền, phổ biến pháp luật TTATGT: truyền tải sản phẩm thông tin có tính chất báo chí, các chương trình phát thanh, truyền hình và các sản phẩm thông tin khác (tờ rơi, áp-phích, pa-nô, khẩu hiệu, băng hình, video clip), tin nhắn qua mạng xã hội, tổ chức các buổi tọa đàm, cuộc thi, bình chọn, mít tinh và các hình thức, sản phẩm truyền thông khác để tăng cường nội dung thông tin, tuyên truyền về TTATGT, phòng ngừa tai nạn giao thông. Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ truyền thông chịu trách nhiệm lựa chọn hình thức, sản phẩm, nội dung truyền thông và phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện công việc trong phạm vi dự toán được giao theo thẩm quyền, đảm bảo đúng chính sách, chế độ, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu, đặt hàng và giao nhiệm vụ;

b) Chi hội nghị sơ kết, tổng kết, hội thảo, tập huấn triển khai nhiệm vụ, công tác bảo đảm TTATGT;

c) Chi hoạt động kiểm tra, giám sát về công tác bảo đảm TTATGT;

d) Chi tập huấn nghiệp vụ về TTATGT;

đ) Chi tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ trực tiếp phục vụ công tác bảo đảm TTATGT theo quy định của pháp luật hiện hành;

e) Chi mua sắm trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho công tác bảo đảm TTATGT theo định mức, tiêu chuẩn, chế độ hiện hành;

g) Chi xăng dầu, sửa chữa trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho công tác bảo đảm TTATGT;

h) Chi thống kê, phân tích số liệu; xây dựng, duy trì và cập nhật cơ sở dữ liệu phục vụ công tác bảo đảm TTATGT;

i) Chi khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác bảo đảm TTATGT theo quy định của pháp luật;

l) Chi thăm hỏi, hỗ trợ nạn nhân tai nạn giao thông, gia đình nạn nhân bị chết trong các vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng, trong dịp Tết Nguyên đán, “Ngày thế giới tưởng niệm các nạn nhân tử vong do tai nạn giao thông”;

m) Chi thực hiện các nhiệm vụ khác phục vụ trực tiếp công tác bảo đảm TTATGT.

2. Nội dung chi đặc thù bảo đảm TTATGT của huyện, thành phố

a) Chi xây dựng kế hoạch và biện pháp phối hợp các ban, ngành và chính quyền các cấp (bao gồm cả cấp xã) trong việc thực hiện các giải pháp bảo đảm TTATGT và khắc phục ùn tắc giao thông;

b) Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc phối hợp hoạt động của các ngành, các tổ chức và các đoàn thể trong lĩnh vực bảo đảm TTATGT, khắc phục ùn tắc giao thông trên địa bàn, công tác cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hạn chế hậu quả do tai nạn giao thông gây ra;

c) Chi xây dựng các chương trình, đề án về bảo đảm TTATGT, nhân rộng các mô hình điểm về bảo đảm TTATGT trên địa bàn cấp huyện;

d) Chi khắc phục sự cố đảm bảo an toàn giao thông, chống ùn tắc giao thông.

đ) Chi vận hành số điện thoại đường dây nóng về TTATGT;

e) Chi xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc xác định và xử lý vị trí nguy hiểm trên đường bộ đang khai thác, đảm bảo không trùng lặp với các nguồn kinh phí khác;

g) Chi thực hiện các nhiệm vụ phối hợp tăng cường bảo đảm TTATGT phát sinh đột xuất trong năm với các Sở, ngành, cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

h) Chi thực hiện các nhiệm vụ khác phục vụ trực tiếp công tác bảo đảm TTATGT.

Điều 4. Mức hỗ trợ đối với lực lượng Công an tỉnh thực hiện nhiệm vụ bảo đảm TTATGT

1. Chi hỗ trợ một lần đối với cán bộ bị thương do tai nạn giao thông hoặc gia đình cán bộ hy sinh khi thực hiện nhiệm vụ bảo đảm TTATGT.

a) Chi hỗ trợ một lần cho cán bộ, chiến sỹ, công chức, người lao động bị thương do tai nạn giao thông trong khi thực hiện nhiệm vụ bảo đảm TTATGT: 2.000.000 đồng/người.

b) Chi hỗ trợ một lần cho gia đình có cán bộ, chiến sỹ, công chức, người lao động hy sinh khi đang làm nhiệm vụ bảo đảm TTATGT: 5.000.000 đồng/người.

2. Chi bồi dưỡng cho cán bộ, chiến sỹ, công chức, người lao động thuộc Công an tỉnh trực tiếp tham gia bảo đảm TTATGT (bao gồm cả lực lượng cảnh sát khác tham gia trực tiếp cho nhiệm vụ bảo đảm TTATGT theo quy định tại Nghị định số 27/2010/NĐ-CP ngày 24/3/2010 của Chính phủ): 50.000 đồng/ người/ ca (01 ca từ đủ 02 giờ đến dưới 04 giờ; Thời gian làm việc ban đêm được xác định từ 18h00p ngày hôm trước tới 06h00p giờ ngày hôm sau).

Điều 5. Nguồn kinh phí và định mức phân bổ nguồn kinh phí

1. Nguồn kinh phí thực hiện

a) Nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện các nhiệm vụ về bảo đảm TTATGT.

b) Các khoản hỗ trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho hoạt động bảo đảm TTATGT.

d) Các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

2. Định mức phân bổ kinh phí bổ sung có mục tiêu của ngân sách Trung ương

a) Công an tỉnh: Ngân sách tỉnh giao dự toán kinh phí hàng năm bằng số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương theo tỷ lệ (do Trung ương quy định) trên tổng số thu xử phạt hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông phần ngân sách trung ương được hưởng phát sinh trên địa bàn tỉnh năm trước liền kề năm hiện hành.

b) Thanh tra giao thông tỉnh: Ngân sách tỉnh giao dự toán kinh phí hàng năm bằng số 10% bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương tính theo tỷ lệ (do Trung ương quy định) trên tổng số thu xử phạt hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông phần ngân sách trung ương được hưởng phát sinh trên địa bàn các huyện, thành phố năm trước liền kề năm hiện hành.

c) Ủy ban nhân dân huyện, thành phố: Ngân sách tỉnh giao dự toán kinh phí hàng năm bằng số 90% bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương tính theo tỷ lệ (do Trung ương quy định) trên tổng số thu xử phạt hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông phần ngân sách trung ương được hưởng phát sinh trên địa bàn các huyện, thành phố năm trước liền kề năm hiện hành.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Khóa XVI, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày ... tháng ... năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- UBTWMTTQVN;
- Bộ Công an; Bộ Tài chính; Bộ Giao thông Vận tải;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBMTTQ và các tổ chức CTXH tỉnh;
- TT HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo Tuyên Quang; Báo Tuyên Quang;
- Đài PT & TH tỉnh;
- Lưu: VT, CV VP HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Sơn